

TRƯỜNG TIỂU HỌC

ÔN LUYỆN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Họ và tên:

Năm học: 202 – 202

Lớp:

Môn: TOÁN - LỚP 2

(Thời gian làm bài: 40 phút)

Điểm	Nhận xét của giáo viên

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Hiệu của **62** và **28** là:

- A. 34 B. 44
C. 90 D. 36

Câu 2. Trong phép tính: **73 - 25 = 48**, số **73** được gọi là:

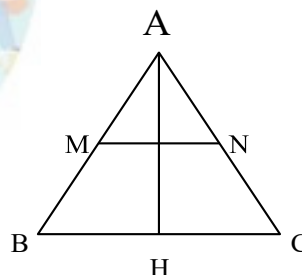
- A. Số trừ B. Hiệu
C. Số bị trừ D. Tổng

Câu 3. Các số được viết theo thứ tự **tăng dần** là:

- A. 82; 45; 29; 18 B. 18; 82; 45; 29
C. 18; 29; 45; 82 D. 29; 18; 82; 45

Câu 4. Hình vẽ bên dưới có bao nhiêu đoạn thẳng?

- A. 12 đoạn thẳng B. 13 đoạn thẳng
C. 14 đoạn thẳng D. 15 đoạn thẳng



Câu 5. Nếu thứ Sáu tuần này là ngày 20 tháng 12 thì thứ Sáu tuần trước là ngày mấy?

- A. Ngày 13 B. Ngày 27
C. Ngày 12 D. Ngày 14

Câu 6. Cho: **27 + 35 < .. < 80 - 16**. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. 62 B. 63
C. 64 D. 65

II. PHẦN TỰ LUẬN: (4 ĐIỂM)

Câu 7. Đặt tính rồi tính. (1 điểm)

$$46 + 35$$

$$81 - 27$$

Câu 8. Tính. (1 điểm)

$$100 - 36 + 28 = \dots\dots\dots$$

$$48 + 5 - 19 = \dots\dots\dots$$

Câu 9: Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ, biết: $MN = 8\text{cm}$; $NP = 4\text{cm}$; $PQ = 6\text{cm}$.

Câu 10. Lớp 2A trồng được 35 cây xanh, lớp 2B trồng được nhiều hơn lớp 2A là 8 cây.
Hỏi lớp 2B trồng được bao nhiêu cây xanh? (1 điểm)

Bài giải:

Câu 11. Tìm tổng của số tròn chục bé nhất có hai chữ số và số lớn nhất có một chữ số.

Bài giải